



ISO 9001:2008

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP TUNG KUANG

Số 3, đường 2A, Khu công nghiệp Biên Hoà II, P. Long Bình Tân, Đồng Nai, Việt Nam.

Tel: +84 (61) 383 6688

Fax: +84 (61) 383 6552 / 383 6553

Email: tungkuang@tungkuang.com.vn

Website: <http://www.tungkuang.com.vn>

Dự thảo

TỜ TRÌNH

V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Công nghiệp Tung Kuang đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.

Trên cơ sở Điều lệ Công ty cổ phần công nghiệp Tung kuang, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành, đồng thời áp dụng các yêu cầu quản trị và điều hành.

Nội dung chi tiết các điểm cần sửa đổi, bổ sung của Điều lệ Công ty được trình bày tại phụ lục đính kèm. Các quy định của Điều lệ Công ty được sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 thông qua.

Trân trọng.

Những điểm sửa đổi bổ sung như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP TUNG KUANG
BẢNG TỔNG HỢP CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY
 (Phụ lục đính kèm theo tờ trình sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty)

Điều khoản áp dụng	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
Lời mở đầu	Điều lệ này được thông qua hợp lệ theo Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 Công ty cổ phần Công nghiệp Tung Kuang tổ chức vào ngày 27/04/2015 tại công ty Tung Kuang (Số 3, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Đồng Nai).	Điều lệ này được thông qua hợp lệ theo Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty cổ phần Công nghiệp Tung Kuang tổ chức vào ngày 26/04/2016 tại công ty Tung Kuang (Số 3, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Phường Long Bình Tân, Thành Phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).	Phù hợp thực tế
Điều 1: Định nghĩa	<p>Điểm a, khoản 1, điều 1: a. "Vốn điều lệ" là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này</p> <p>Điểm b, khoản 1, điều 1: "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005;</p> <p>Điểm d, khoản 1, điều 1: "Người quản lý" là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn</p>	<p>Điểm a, khoản 1, điều 1: a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán các loại và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này.</p> <p>Điểm b, khoản 1, điều 1: "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;</p> <p>Điểm d, khoản 1, điều 1: "Người quản lý" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó chủ tịch Hội Đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;</p>	Phù hợp với luật doanh nghiệp năm 2014

<p>Điều 5. Vốn Điều lệ, Cổ phần, Cổ đông sáng lập</p>	<p>Khoản 1, điều 5:</p> <p>1. Vốn Điều lệ của Công ty tại thời điểm thông qua Điều lệ này là 268.177.770.000 đồng (Hai trăm sáu mươi tám tỷ một trăm bảy mươi bảy triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng), chia thành 26.817.777 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.</p>	<p>Khoản 1, điều 5:</p> <p>1. Vốn Điều lệ của Công ty tại thời điểm thông qua Điều lệ này là 300.355.730.000 đồng (Ba trăm tỷ, ba trăm năm mươi lăm triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng), chia thành 30.035.573 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.</p>	<p>Phù hợp với thực tế</p>
<p>Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điểm 1, khoản 2, điều 14:</p> <p>1. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p>	<p>Điểm 1, khoản 2, điều 14:</p> <p>1. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty</p>	<p>Phù hợp với luật doanh nghiệp năm 2014</p>
<p>Điều 16: Thay đổi các quyền</p>	<p>Khoản 1, điều 16:</p> <p>1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 14 liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó</p>	<p>Khoản 1, điều 16:</p> <p>1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 14 liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó.</p>	<p>Phù hợp với luật doanh nghiệp năm 2014</p>
<p>Điều 17: triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Khoản 1, điều 17:</p> <p>1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông trừ các trường hợp quy định tại Tiết b và c Khoản 4 Điều 13 của Điều lệ này.</p>	<p>Khoản 1, điều 17:</p> <p>1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn dài hơn. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.</p>	<p>Phù hợp với luật doanh nghiệp năm 2014</p>

<p>Khoản 2, điều 17:</p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none">a. Chuẩn bị một danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội trong vòng 30 ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;b. Xác định thời gian và địa điểm Đại hội;c. Thông báo cho tất cả các cổ đông về Đại hội và gửi thông báo Đại hội cho họ. <p>Khoản 3, điều 17:</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại Đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, trên website của Công ty, 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi Công ty đóng trụ sở chính. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội</p>	<p>Khoản 2, điều 17:</p> <p>2. Đối với cổ đông bên ngoài Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; Trường hợp cổ đông là người làm việc trong công ty thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc; đồng thời thông báo mời họp được đăng trên trang thông tin điện tử của công ty và đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương nơi công ty đóng trụ sở chính.</p> <p>Khoản 3, điều 17:</p> <p>3. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none">a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;b) Phiếu biểu quyết;c) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp <p>Khoản 4, điều 17 (bổ sung):</p> <p>4. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài liệu họp theo thông báo mời họp quy định tại khoản 3 Điều này có thể thay thế bằng đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu và công ty phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu.</p>	
--	--	--

	<p>đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có website, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.</p>		
<p>Điều 18: các điều kiện tiến thành họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Khoản 1, điều 18:</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>Khoản 2, điều 18:</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng sáu mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Khoản 1, điều 18:</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.</p> <p>Khoản 2, điều 18:</p> <p>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết</p>	<p>Phù hợp với luật doanh nghiệp năm 2014</p>
<p>Điều 20: Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Khoản 1, điều 20:</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt</p>	<p>Khoản 1, điều 20:</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành;</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p>	<p>Phù hợp với luật doanh nghiệp năm 2014</p>

	<p>trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;</p> <p>c. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc.</p> <p>Khoản 2, điều 20:</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản với những người được quy định tại Điều 120.1 của Luật Doanh nghiệp, từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản với những đối tượng khác (tổng giá trị tài sản được tính bao gồm tài sản của Công ty và các chi nhánh Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất) sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p> <p>đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;</p> <p>Khoản 2, điều 20:</p> <p>2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này</p> <p>Khoản 3, điều 20: (bổ sung)</p> <p>3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty</p> <p>Khoản 4, điều 20: (bổ sung)</p> <p>4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít</p>	
--	---	---	--

		nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành; Khoản 5, điều 20: (bổ sung) 5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.	
--	--	---	--

Trên đây là nội dung Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Đồng Nai, ngày 26 tháng 04 năm 2016

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

LIU CHENG MIN